

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05/4/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Định và bà Đinh Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Vũ Văn Th trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào tháng 9 năm 2020, trước khi kết hôn anh, chị có được tìm hiểu được một thời gian ngắn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi cưới, chị H về chung sống cùng anh ngay, tuy nhiên vợ chồng chỉ chung sống được vài ngày thì chị H tự ý bỏ nhà đi, chị H đi đâu làm gì, nguyên nhân tại sao anh không rõ. Sau khi chị H bỏ đi anh đã đi tìm chị H về, nhưng vợ

chồng chung sống với nhau được vài tháng thì chị H lại tiếp tục bỏ đi. Lần thứ ba chị H bỏ đi vào khoảng tháng 3/2021, anh tiếp tục tìm gặp và khuyên chị H trở về để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau làm ăn nhưng chị H không nghe mà tiếp tục bỏ đi. Kể từ đó anh, chị không còn liên lạc và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Đến nay anh cũng không biết chị H đi đâu, làm gì và cư trú ở đâu.

Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng, không còn khả năng đoàn tụ, do vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Tài sản, vay nợ: Do quá trình chung sống với nhau được một thời gian ngắn nên chưa tạo lập được tài sản gì, không ai có tài sản riêng. Vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

Phía Nguyễn Thị H đã được tòa án triệu tập đến trụ sở tòa án làm việc nhưng chị H không đến Tòa án để làm việc. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến nơi cư trú của chị H nhưng chị H không có mặt tại nơi cư trú nên tòa án không thể tiến hành ghi lời khai của chị H được.

Tại phiên Tòa anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các điều 70 và điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quy định tại các điều 70 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 150, 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: không có.

Về tài sản, vay nợ và ruộng đất: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12 tháng 10 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tiến hành thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, do chị Nguyễn Thị Huyền vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành gửi, giao, niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho chị Nguyễn Thị H, yêu cầu chị H đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng chị H không đến. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến gia đình chị H làm việc, được gia đình (bà Cao Thị L mẹ chị H) xác nhận: Kể từ khi ly thân chị H làm công nhân ở Việt Yên nhưng không cho biết địa chỉ cụ thể, thường xuyên liên lạc về gia đình và về gia đình khi có việc, xong gia đình đã thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị H biết, chị H cho biết không về để tùy anh Th giải quyết. Anh Th đã cung cấp địa chỉ nơi cư trú của chị H cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Đây thuộc trường hợp người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, của người bị kiện thì được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú, gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Do vậy Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử khi chưa tiến hành lấy lời khai cũng như lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và làm thủ tục hòa giải giữa các đương sự là có căn cứ. Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với chị H. Ngày 17/3/2022 Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhưng chị H vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời niêm yết quyết định hoãn phiên tòa đối với chị H. Anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

Do việc chị H không đến tòa làm việc nên không ghi được lời khai của chị H, tuy nhiên qua điều tra xác minh chính quyền địa phương và lời khai của gia đình chị H thì thấy:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Th và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang vào tháng 9 năm 2020 đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên chị H đã về gia đình đẻ sống từ tháng 3/2021 và vợ chồng chấm dứt quan hệ từ đó cho đến nay không còn quan hệ gì với nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: Thực tế vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021, kể từ khi ly thân cho đến nay hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa anh Vũ Văn Th và chị Nguyễn Thị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Th là phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do vậy, cần xử cho anh Th được ly hôn với chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ và ruộng đất: Anh Th xác định không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Vũ Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị H.
- Về con chung: Không có.

Tài sản, vay nợ, ruộng, đất: Không giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, (Xác nhận anh Th đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000242 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã T, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Định – Đinh Thị Thu Huyền

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quyết Chiến – Hà Thị Tân

Vũ Tân Thịnh